

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÔNG THÔN & MIỀN NÚI
TỈNH LẠNG SƠN

*Dự án: "Ứng dụng kỹ thuật tiên bộ xây dựng mô hình chuyển dịch
cơ cấu cây trồng trên đất một vụ lúa kết hợp chăn nuôi góp phần
phát triển kinh tế - xã hội tại xã Gia Cát huyện Cao Lộc".*

Lạng Sơn 2003

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÔNG THÔN & MIỀN NÚI
TỈNH LẠNG SƠN

Dự án: "Ứng dụng kỹ thuật tiên bộ xây dựng mô hình chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất mại lúa kết hợp chăn nuôi góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại xã Gia Cát huyện Cao Lộc".

Lạng Sơn 2003

DỰ ÁN NÔNG THÔN MIỀN NÚI TỈNH LẠNG SƠN

TÊN DỰ ÁN: *Ứng dụng kỹ thuật tiên bộ xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất một vụ lúa kết hợp chăn nuôi góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại xã Gia Cát huyện Cao Lộc.*

Cấp quản lý	: Bộ Khoa học và Công nghệ.
Thời gian thực hiện	: 2 năm (08/2000 đến 08/2002).
Cơ quan chủ quản	: Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
Cơ quan chủ trì	: Sở Khoa học CN & MT tỉnh Lạng Sơn.
Chủ nhiệm dự án	: TS: Đào Tiến Bản.
Chức vụ	: Giám đốc Sở Khoa học CN & MT tỉnh Lạng Sơn.
Cơ quan chuyển giao công nghệ	: Trường Đại học Nông nghiệp I-Hà Nội.
Cơ quan phối hợp thực hiện	:

- Trung tâm E huyện nông tỉnh Lạng Sơn.

- Phòng NN & PTNT huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn.

MỤC TIÊU DỰ ÁN

- Xây dựng một số mô hình ứng dụng khoa học công nghệ nhằm đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi bằng việc sản xuất cây vụ đông, vụ xuân với các giống thích hợp và có giá trị kinh tế cùng việc thâm canh tăng năng xuất lúa mùa với giống thích hợp bảo đảm thời vụ và năng suất trên đất một vụ lúa.

- Tạo ý thức áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất của người dân và bố trí mùa vụ hợp lý theo các quy trình kỹ thuật tiên tiến đã được áp dụng tại các mô hình dự án. Kết quả của dự án sẽ tuyên truyền áp dụng cho các vùng tương tự của tỉnh với mục tiêu ổn định lương thực phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi bằng việc tăng vụ (ngoài vụ mùa đã tăng thêm vụ đông, vụ xuân) và tăng năng suất cây trồng qua việc áp dụng khoa học kỹ thuật và các biện pháp thâm canh tiên tiến.

- Đào tạo tập huấn phổ cập kiến thức cho các kỹ thuật viên và hộ nông dân, nâng cao nhận thức cho người dân vùng dự án với tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp trên vùng đất một vụ lúa.

NỘI DUNG DỰ ÁN.

- Xây dựng mô hình thâm canh lúa mùa.
- Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu thâm canh cây trồng vụ đông và vụ xuân (Vụ đông tiến hành thâm canh khoai tây, vụ xuân tiến hành thâm canh ngô xuân và dưa hấu xuân).
- Xây dựng mô hình chăn nuôi gà Lương Phượng phương thức nuôi bán công nghiệp.

QUY MÔ DỰ ÁN.

- Thâm canh lúa mùa : 34 ha.
- Thâm canh khoai tây vụ đông : 24,5ha.
- Thâm canh ngô xuân : 19 ha.
- Thâm canh dưa hấu xuân : 12 ha.
- Chăn nuôi gà Lương Phượng : 1500 con.
- Đào tạo 30 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn 150 hộ nông dân vùng dự án.

KINH PHÍ DỰ ÁN.

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 954.526.000 đ

Trong đó:

- Nguồn ngân sách SNKH trung ương : 500.000.000đ
- Nguồn ngân sách SNKH địa phương : 137.000.000đ
- Nguồn khác (do dân đóng góp) : 317.526.000đ

A. MỞ ĐẦU

Lạng sơn là một tỉnh miền núi phía Bắc của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có diện tích tự nhiên 830.500 ha. Trong đó đất nông nghiệp

chỉ có 83.411 ha (chiếm 10% diện tích đất toàn tỉnh). Trong quỹ đất nông nghiệp hiện có của tỉnh thì đất trồng lúa chỉ có 36.000 ha, bao gồm 11.000 ha đất ruộng 2 vụ và 25.000 ha đất 1 vụ. Với quỹ đất nông nghiệp ít ỏi đó cộng với tỷ lệ tăng dân số ở vùng nông thôn còn cao và tập quán canh tác hiện nay phổ biến là 1 vụ lúa mùa với trình độ canh tác còn hạn chế nên cuộc sống của người dân nông thôn ở nhiều nơi còn rất khó khăn, thu nhập của nông hộ thấp, bình quân lương thực mới đạt 250-260 kg/ người/ năm.

Để góp phần tăng sản lượng lương thực, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn miền núi của Tỉnh, vấn đề cấp bách đang đặt ra hiện nay và trong những năm tới đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp của Lạng Sơn là phải nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ với các giống cây con phù hợp, năng suất cao, đặc biệt là cần khai thác tốt tiềm năng của đất trên chân ruộng 1 vụ lúa mùa.

Trước yêu cầu đó Bộ khoa học Công nghệ đã phê duyệt cho Sở Khoa học - Công nghệ & Môi trường tỉnh Lạng Sơn chủ trì thực hiện dự án: Ứng dụng kỹ thuật tiến bộ xây dựng mô hình chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất 1 vụ lúa kết hợp chăn nuôi góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại xã Gia Cát huyện Cao Lộc. Đây là dự án được tiến hành trong 2 năm (Từ tháng 08/2000 - 08/2002) trong khuôn khổ chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng KH-CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn miền núi giai đoạn 1998- 2002 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 132/ 1998/ QĐ - TTg ngày 21/7/1998". Mục tiêu của dự án là xây dựng một số mô hình ứng dụng khoa học công nghệ nhằm đưa các kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất nông nghiệp với các giống cây, con thích hợp và có giá trị kinh tế cao cùng với việc thâm canh năng suất lúa mùa với giống thích hợp để đảm bảo thời vụ và năng suất cây trồng trên đất lúa một vụ. Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở, phổ cập kiến thức cho nông dân và các cán bộ thôn bản nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc ứng dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất nông nghiệp trên đất một vụ lúa. Phát triển kinh tế hộ gia đình để tạo ra ý thức sản xuất khoa học, hợp lý, tăng hệ số sử dụng đất trong một năm. Kết quả của dự án đã và sẽ được tuyên truyền cho các vùng tương tự của Tỉnh, hướng tới mục tiêu ổn định lương thực và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi bằng việc tăng vụ (ngoài vụ mùa sẽ tăng thêm vụ đông và vụ xuân) tăng năng suất cây trồng thông qua việc áp dụng các kỹ thuật tiến bộ và quy trình canh tác tiên tiến.

Qua hai năm triển khai, dự án đã được sự quan tâm của Bộ Khoa học & Công nghệ, Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cùng các đơn vị chuyển giao công nghệ (Trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội), các Ngành chức năng của Tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc và sự nhiệt tình của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và các hộ Nông dân xã Gia Cát tham gia dự án cùng với Sở Khoa học - Công nghệ & Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Cho đến nay, các hạng mục và nội dung dự án đề ra đã được triển khai và thu được kết quả tốt. Ban quản lý dự án xin chân thành cảm ơn sự đóng góp của các cấp, các Bộ ngành Trung ương và lãnh đạo các cấp, ngành địa phương đã giúp chúng tôi hoàn thành dự án trong thời gian qua và tiếp tục được sự góp ý của các đồng nghiệp và cơ quan cho các kết quả của dự án thông qua báo cáo tổng kết của chúng tôi.

B. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KT - XH VÙNG TRIỂN KHAI DỰ ÁN.

I - ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN.

Xã Gia Cát là một trong 22 đơn vị hành chính của huyện biên giới Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn. Phía Đông và Đông Bắc giáp chân dãy núi Mẫu Sơn, phía Nam và Đông Nam giáp toàn bộ lưu vực sông Kỳ Cùng, phía Tây giáp xã Hợp Thành huyện Cao Lộc. Trung tâm xã cách trung tâm tỉnh Lạng Sơn 10 km có đường quốc lộ 4B (Lạng Sơn - Quảng Ninh) chạy qua. Xã gồm có 7 thôn với diện tích đất tự nhiên gần 3.200 ha. Do có đặc điểm địa hình thuận lợi nên đã có đồng ruộng vào loại lớn nhất của huyện nên có diện tích đất trồng lúa là 259 ha (đất 2 vụ lúa là 159 ha, đất 1 vụ lúa là 100 ha). Diện tích cho sản xuất nông nghiệp của xã chiếm tỷ lệ cao (so với tỷ lệ chung của tỉnh), cụ thể xã có diện tích đất nông nghiệp là 430 ha chiếm 13% diện tích đất tự nhiên của xã (Bình quân đất nông nghiệp của tỉnh Lạng Sơn là 10%).

II- ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI.

Xã Gia Cát có dân số là 4210 người gồm 868 hộ trong đó có 1996 lao động với cơ cấu là 65% dân tộc Tày, 30% dân tộc Nùng, 4% dân tộc Kinh và 1% dân tộc khác. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã làm ăn chủ yếu bằng sản xuất Nông - Lâm nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã chính quyền, đoàn thể địa phương và hệ thống chính trị chung của huyện Cao Lộc và tỉnh Lạng Sơn.

Do có vị trí địa lý tương đối thuận tiện, những năm qua được sự quan tâm của Nhà nước và Lãnh đạo tỉnh, huyện nên xã Gia Cát đã được đầu tư một số mặt về cơ sở hạ tầng như: Trục đường 4B dọc theo xã đã được nâng cấp, có điện lưới quốc gia đến khu vực trung tâm xã cùng với trạm xá và một số trường học được xây dựng mới góp phần cải thiện đời sống tinh thần cho người dân.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xã đã được đầu tư một số công trình thủy lợi như đập, phai chứa nước và trạm bơm phục vụ tưới nước chủ yếu cho sản xuất lúa mùa.

Về các biện pháp sản xuất nông nghiệp : Trong khuôn khổ các hoạt động của khuyến nông viên địa phương đã có một số hộ nông dân áp dụng giống mới vào sản xuất như lúa lai, ngô lai, dưa hấu và khoai tây Trung Quốc, áp dụng bón phân N.P.K, thuốc bảo vệ thực vật. Trong chăn nuôi 1 số hộ cũng đã thử nuôi lợn lai và gà công nghiệp thay giống địa phương. Song việc sản xuất chưa được thường xuyên, liên tục, chưa có sự hướng dẫn, chỉ đạo bố trí thành các mô hình sản xuất để đánh giá và rút kinh nghiệm áp dụng rộng rãi trong dân mà mới chỉ có một số hộ nhiệt tình dám nghĩ, dám làm đã tự tìm đến khoa học kỹ thuật nên hiệu quả sản xuất chưa cao.

Đánh giá chung mặc dù xã Gia Cát có vị trí khá thuận lợi nhưng do trình độ dân trí còn thấp, kết quả canh tác chưa cao, tập tục bỏ hóa 1 vụ còn phổ biến nên đời sống đông bào các dân tộc còn ở mức thấp.

Với những đặc điểm về tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Gia Cát huyện Cao Lộc - Lạng Sơn như trên, dự án: “Ứng dụng kỹ thuật tiến bộ xây dựng mô hình chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất một vụ lúa kết hợp chăn nuôi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại xã Gia Cát huyện Cao Lộc” đã tập chung đầu tư để phát huy việc sử dụng hợp lý tài nguyên đất đai, lao động địa phương vào việc thâm canh tăng năng suất lúa mùa để ổn định lương thực, tăng mùa vụ từ 1 vụ lúa lên 3 vụ trong năm bằng các mô hình vụ đông, vụ xuân với việc thâm canh khoai tây vụ đông, ngô lai và dưa hấu vụ xuân kết hợp với chăn nuôi gà công nghiệp phương thức thả vườn nuôi bán công nghiệp để tăng thu nhập cho người nông dân từ sản xuất nông nghiệp. Ngoài việc xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp, tăng vụ, dự án đã tiến hành đào tạo, tập huấn kỹ thuật viên cơ sở và hộ nông dân ngay từ những ngày đầu tiên triển khai dự án góp phần nâng cao dân trí củng cố và mở rộng các kiến thức ứng dụng khoa học - công nghệ thông qua các lớp đào tạo, tập huấn các quy trình công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật và hướng dẫn chỉ đạo áp dụng của các chuyên gia, các nhà quản lý trực tiếp tham gia dự án. Dự án đã thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung và đạt hiệu quả đề ra.

Dự án đã thực hiện trong hai năm gồm hai vụ lúa mùa năm 2001 - 2002, hai vụ khoai tây đông năm 2000 - 2001, hai vụ ngô xuân năm 2001- 2002, hai vụ dưa hấu xuân năm 2001- 2002 và ba đợt chăn nuôi gà Lương Phượng. Dự án đã có 958 lượt hộ nông dân tham gia dự án, trong đó tham gia mô hình trồng ngô xuân có 245 lượt hộ, mô hình trồng dưa hấu xuân có 157 lượt hộ, mô hình

trồng khoai tây vụ đông có 313 lượt hộ, mô hình thâm canh lúa mùa có 231 lượt hộ và mô hình chăn nuôi gà Lương Phượng có 12 lượt hộ.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN.

Tổ chức quản lý, triển khai, thực hiện các mục tiêu, nội dung và quy mô dự án đề ra là công việc rất quan trọng quyết định sự thành công của dự án. Công việc tổ chức thực hiện dự án Nông thôn miền núi xã Gia Cát - Cao Lộc - Lạng Sơn đã được tiến hành gồm những công việc sau:

I - CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN.

Đã tiến hành tổ chức các nhóm khảo sát, điều tra bổ xung đầy đủ về điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội toàn vùng dự án, điều tra các thôn bản, các hộ nông dân có khả năng, có đủ điều kiện đất đai, lao động và lòng nhiệt tình tiếp thu thực hiện dự án. Điều tra các giống cây con thích hợp đã sử dụng vào sản xuất tại địa phương thời gian qua, các loại giống có năng suất, chất lượng có khả năng áp dụng vào địa bàn dự án, các điều kiện thời tiết, khí hậu, mùa vụ hợp lý của địa phương ... Sau khi tổng hợp kết quả điều tra đã tiến hành xây dựng đề cương chi tiết của dự án và xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các mô hình và phân bổ quy mô, mùa vụ trong hai năm như sau:

1. Địa điểm thực hiện mô hình.

Đã chọn địa điểm triển khai các mô hình dự án chủ yếu nằm ở thôn Bắc Đông, thôn có diện tích đất liền vùng, thửa để tập trung, đôn đốc, kiểm tra thuận lợi và thuận tiện cho việc tổ chức thực hiện các hội nghị đầu bờ, hội nghị sơ kết và thăm quan học tập, tuyên truyền các kết quả của dự án cho toàn xã và các vùng lân cận. Ngoài ra đối với các thôn khác cũng chọn một số hộ thực hiện các mô hình để đối chứng và trao đổi, học tập kết quả và kinh nghiệm chung của dự án.

2. Mô hình thâm canh lúa mùa.

Triển khai mô hình thâm canh lúa mùa với quy mô 34 ha trong hai năm: Vụ mùa năm 2001 thực hiện 13 ha, vụ mùa năm 2002 triển khai 21 ha.

3. Mô hình trồng khoai tây vụ đông.

Đã triển khai 24,5 ha trong hai năm: Vụ đông năm 2000 tiến hành triển khai 10 ha, vụ đông năm 2001 triển khai được 14,5 ha.

4. Mô hình trồng ngô xuân.

Đã triển khai trồng 19 ha Ngô xuân trong hai vụ gồm: Vụ xuân năm 2001 triển khai 11 ha, vụ xuân năm 2002 triển khai 8 ha.

5. Mô hình trồng dưa hấu xuân.

Đã triển khai trồng 12 ha dưa hấu xuân trong hai năm gồm: Vụ xuân năm 2001 triển khai 6 ha, vụ xuân năm 2002 triển khai 6 ha.

6. Mô hình chăn nuôi gà.

Đã triển khai nuôi 1500 con gà Lương Phượng vào ba đợt gồm: Đợt I năm 2000 được 500 con, đợt II vào tháng 2-2001 được 500 con và đợt III vào tháng 7-2001 được 500 con.

7. Công tác đào tạo kỹ thuật viên và hộ nông dân.

Các lớp tập huấn và đào tạo vào cuối năm 2000 và đầu năm 2001, thành phần gồm các hộ thực hiện dự án và bổ xung một số hộ có nhu cầu được tiếp thu các kiến thức về khoa học - công nghệ và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Các quy trình kỹ thuật do các chuyên gia Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội biên soạn và trực tiếp truyền đạt các kiến thức, kinh nghiệm cho lớp học. Các quy trình được phát trực tiếp cho các học viên để theo dõi và áp dụng vào sản xuất.

II - CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CỤ THỂ.

1. Với cơ quan chuyển giao công nghệ.

Cơ quan chuyển giao công nghệ của dự án là Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Trường chịu trách nhiệm xây dựng các quy trình kỹ thuật, đào tạo, tập huấn kỹ thuật viên và các hộ nông dân. Trường đã cử các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình tham gia từ việc xây dựng đề cương, điều tra khảo sát chọn địa điểm, chọn hộ tham gia triển khai các mô hình dự án và trực tiếp chuyển giao, hướng dẫn các quy trình công nghệ và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đến tận hộ nông dân và trực tiếp tại các mô hình ngoài thực địa để mang lại hiệu quả cho dự án.

2. Với các Sở, Ngành của Tỉnh và địa phương địa bàn triển khai dự án.

Đã mở hội nghị liên ngành: Khoa học - Công nghệ & Môi Trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn về trồng trọt, chăn nuôi, Trung tâm khuyến nông, Công ty giống, Công ty chăn nuôi), lãnh đạo UBND huyện Cao Lộc, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cao Lộc cùng với sự tham gia của Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội để bàn thống nhất các biện pháp tổ chức thực hiện triển khai dự án.

Tại địa phương xã Gia Cát đã tổ chức họp với lãnh đạo Đảng Ủy, Chính quyền, các đoàn thể của xã cùng với lãnh đạo các thôn và các hộ nông dân để phổ biến công khai mục đích, ý nghĩa, nội dung và quy mô của dự án triển khai tại địa phương. Thông qua hội nghị mọi người từ cán bộ đến người dân đã nhận thức và nâng cao tinh thần trách nhiệm triển khai thực hiện các mô hình và nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thành công dự án .

3. Các công việc tổ chức triển khai.

Sở Khoa học - Công nghệ & Môi trường (Cơ quan chủ trì thực hiện dự án) sau khi ký hợp đồng thực hiện dự án với Bộ Khoa học - Công nghệ đã tiến hành ký hợp đồng thực hiện các nội dung cụ thể của dự án với các đơn vị sau:

* Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo, tập huấn kỹ thuật viên, hộ nông dân với Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội.

* Hợp đồng triển khai thực hiện các mô hình dự án với phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cao Lộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án Ban quản lý cùng với các đơn vị liên quan là: Cơ quan chuyển giao công nghệ, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Tài chính vật giá, Trung tâm khuyến nông, Công ty giống cây trồng, Công ty chăn nuôi, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Cao Lộc và lãnh đạo xã Gia Cát thường xuyên trao đổi bàn bạc để lựa chọn các giống cây, con và các biện pháp bảo đảm cung cấp giống và vật tư đạt chất lượng, kịp thời vụ, bảo đảm tiến độ dự án. Đã tổ chức đôn đốc, kiểm tra và nghiệm thu kết quả thực hiện từng mô hình theo từng thời vụ để đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm trong quá trình hoàn thành dự án. Đã tổ chức các hội nghị sơ kết, hội nghị đầu bờ, đã mời thành phần gồm lãnh đạo và hộ nông dân các xã có điều kiện tương tự trong Huyện và Huyện Lộc Bình tham dự để trao

đổi, thảo luận rút kinh nghiệm cho toàn vùng và giúp cho công tác triển khai các mô hình dự án được thống nhất và đạt hiệu quả đề ra.

D. KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH DỰ ÁN :

1. Kết quả đào tạo, tập huấn kiến thức:

Công tác đào tạo kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn hộ nông dân đã được quan tâm triển khai ngay từ những ngày đầu thực hiện dự án nhằm giúp cho cán bộ kỹ thuật và các hộ nông dân nắm được các kiến thức cơ bản trong sản xuất nông nghiệp nói chung và mở rộng, đi sâu vào các kiến thức sản xuất phục vụ trực tiếp vào các mô hình cụ thể của dự án đầu tư. Qua bốn lớp học đào tạo, tập huấn, dự án đã tiến hành đào tạo cho ba mươi kỹ thuật viên cơ sở và 150 hộ nông dân vùng dự án. Từng mô hình, từng loại cây trồng, vật nuôi đều có các quy trình kỹ thuật ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ và dễ hiểu được phát cho cán bộ cơ sở và các hộ nông dân để sử dụng trong quá trình thực hiện dự án. Tại các lớp học, ngoài việc truyền đạt các kiến thức, các kinh nghiệm sản xuất, một số mô hình đã được các giảng viên trường Đại học Nông nghiệp I hướng dẫn trên sa bàn để người dân dễ tiếp thu.

Ngoài việc tổ chức các lớp học chung theo quy mô dự án đề ra, dự án còn tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề trước khi triển khai một mô hình dự án để phổ biến sâu thêm kiến thức ngoài quy trình đã soạn thảo và củng cố, trao đổi các kiến thức cho từng mô hình. Trong quá trình kiểm tra đôn đốc và nghiệm thu từng mô hình dự án các chuyên gia và cán bộ theo dõi kỹ thuật cũng đã tranh thủ trao đổi, phổ biến và củng cố thêm các kiến thức từ thực tế trên đồng ruộng cho nông dân. Do đó kết quả sau 2 năm thực hiện dự án trình độ của nhiều cán bộ kỹ thuật địa phương và một số hộ nông dân đã có những chuyển biến rõ nét. Đối với cán bộ địa phương, do luôn được trao đổi các kinh nghiệm về quản lý, tổ chức, kiểm tra đôn đốc thực hiện các mô hình sản xuất của dự án đúng tiến độ, các quy trình kỹ thuật, đặc biệt là thâm canh tăng năng suất, tăng vụ mùa và xử lý phòng chống các loại sâu bệnh hại cây trồng, vật nuôi, nhiều cán bộ kỹ thuật viên cơ sở đã có thể tiếp tục trực tiếp hướng dẫn cho nông dân tổ chức sản xuất trên địa bàn đạt hiệu quả. Đối với các hộ nông dân đã qua tập huấn và trực tiếp thực hiện các mô hình của dự án, với kết quả thu được của dự án đã có những nhận thức mới trong sản xuất nông nghiệp. Đại đa số người dân đã có ý thức được rằng muốn phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập từ ruộng, vườn, chăn nuôi chỉ bằng cách áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, các quy trình khoa học công nghệ hợp lý vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa

vụ, cây trồng thích hợp để tăng vụ, tăng năng suất và tăng thu nhập về kinh tế. Ngoài ra người nông dân muốn tiếp tục được cung cấp thông tin, các kiến thức mới tiên tiến về phát triển sản xuất nông nghiệp để được áp dụng kịp thời nhằm đạt được hiệu quả cao hơn nữa góp phần ổn định và phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Kết quả thực hiện mô hình thâm canh lúa mùa:

Quy mô thâm canh lúa mùa được dự án xây dựng thực hiện là 34 ha. Được sự chỉ đạo thống nhất của ban quản lý dự án cùng với đơn vị triển khai thực hiện, cơ quan chuyển giao công nghệ và chính quyền địa phương thực hiện dự án, mô hình thâm canh lúa mùa được tiến hành 2 vụ vào 2 năm là vụ mùa năm 2001 và vụ mùa năm 2002. Kết quả cụ thể của mô hình thâm canh lúa mùa như sau:

a. Kết quả thâm canh lúa mùa năm 2001:

- Thời vụ: Gieo mạ từ 10/6 đến 15/6 năm 2001

Cấy lúa từ 30/6 đến 20/7 năm 2001

- Diện tích: 13 ha với 94 hộ nông dân tham gia thực hiện.

- Giống: Giống lúa lai hai giòong Bồi tạt Sơn Thanh

- Định mức đầu tư cho 1 ha:

+ Giống: 83,1 kg

+ Phân bón (cho lúa và mạ):

Đạm urê : 293,6 kg

Lân : 448,7 kg

Kaly : 175,5 kg

Phân chuồng : 10.000 kg

Thuốc trừ sâu các loại : 11kg

- Kết quả sản xuất:

Năng suất thu hoạch bình quân đạt 37 tạ/ha, trong đó:

30% số hộ đạt 33,2 tạ/ha.

30% số hộ đạt 36 tạ/ha.

40% số hộ đạt 41,5 tạ/ha.

Như vậy với kết quả vụ mùa năm 2001 của dự án đạt bình quân là 37 tạ/ha cho sản lượng toàn bộ diện tích 13 ha do dự án đầu tư là 481 tạ. Trong đó năng suất vụ mùa năm 2001 của toàn huyện Cao Lộc đạt 28,9 tạ/ha, năng suất vụ mùa của xã Gia Cát đạt 30 tạ/ha còn năng suất của dự án đề ra là 45 tạ/ha.

Nguyên nhân năng suất còn thấp so với yêu cầu của dự án là do trong thời gian gieo mạ và cấy lúa gặp mưa nhiều, cây phát triển kém gây ảnh hưởng lớn đến năng suất chung của vụ, ngoài ra trong quá trình sinh trưởng lúa có hiện tượng phân ly giống, một số bị ra đồng sớm, năng suất thu hoạch thấp không đạt yêu cầu đề ra của dự án.

b. Kết quả thâm canh lúa vụ mùa năm 2002:

- Thời vụ: Gieo mạ từ 15/6 đến 20/6 năm 2002

Cấy lúa từ 30/6 đến 15/7 năm 2002

- Diện tích: 21 ha với 137 hộ nông dân tham gia thực hiện.

- Giống: Giống lúa Kim Cương 90

- Định mức đầu tư cho 1 ha:

+ Giống: 83,1 kg

+ Phân bón (cho lúa và mạ):

Đạm urê : 293,6 kg

Lân : 448,7 kg

Kali : 175,5 kg

Phân chuồng : 10.000 kg

Thuốc trừ sâu các loại : 11kg

- Kết quả sản xuất:

Năng suất thu hoạch bình quân đạt 45,8 tạ/ha, trong đó năng suất tối thiểu đạt 1,55 tạ/sào, bằng 43 tạ/ha và năng suất cao nhất đạt 1,75 tạ/sào, bằng 48,6 tạ/ha.

Như vậy với kết quả vụ mùa năm 2002 do dự án đầu tư đạt năng suất bình quân 45,8 tạ/ha đã cho sản lượng toàn bộ 21 ha vụ mùa năm 2002 là 961,8 tạ thóc. Trong khi đó năng suất vụ mùa năm 2002 của huyện Cao Lộc đạt 30 tạ/ha và năng suất vụ mùa của xã Gia Cát năm 2002 đạt 33 tạ/ha.

Qua 2 vụ thâm canh lúa mùa năm 2001 và 2002 đã có các loại sâu bệnh chính hại lúa mùa là : Sâu cuốn lá hại lúa non và sâu đục thân giai đoạn mới cấy. Trong giai đoạn đứng cái đến trổ bông trên 1 số ruộng có bệnh đạo ôn. Sâu, bệnh hại lúa chỉ xuất hiện cục bộ tại một số chân ruộng, do được phát hiện kịp thời nên đã sử dụng tốt các biện pháp phòng trừ dập tắt sâu, bệnh không gây ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch.

3. Kết quả thực hiện mô hình thâm canh khoai tây vụ đông:

Dự án đã triển khai mô hình trồng khoai tây vụ đông với tổng diện tích là 24,5 ha trong 2 vụ năm 2000 và 2001. Kết quả như sau:

a. Kết quả mô hình khoai tây vụ đông năm 2000:

Vụ đông năm 2000 dự án đã đầu tư trồng 10 ha khoai tây gồm 2 loại giống:

- Giống khoai tây Vu Xuyên (Trung Quốc) do công ty giống cây trồng Lạng Sơn cung cấp, loại giống này được triển khai trồng 3 ha.

- Giống khoai Diamant (Hà Lan) do liên hiệp ứng dụng và phát triển công nghệ Hà Nội cung cấp, loại giống này được triển khai trồng 7 ha.

- Định mức đầu tư 1 ha cho cả 2 loại giống như nhau:

- + Giống: 1108 kg

- + Phân chuồng: 19390 kg

- + Đạm: 221,6 kg

- + Lân: 415,5kg

- + Ka li: 221,6 kg

- Kết quả sản xuất:

Với giống khoai tây Vu Xuyên (Trung Quốc) năng suất đạt 90 tạ/ha, loại giống này cho nhiều củ nhưng nhỏ, không đều.

Với giống khoai tây Điamant (Hà Lan) năng suất đạt 130 tạ/ha, loại giống này cho củ to, đều và được thị trường ưa chuộng. Vì vậy Ban quản lý dự án đã thống nhất cùng các đơn vị và địa phương triển khai dự án sẽ đầu tư giống Điamant (Hà Lan) cho vụ sau. Trong đó năng suất bình quân toàn huyện Cao Lộc đạt 100tạ/ha, năng suất của xã Gia Cát đạt 105 tạ/ha.

b/ Kết quả mô hình khoai tây vụ đông năm 2001.

Vụ Đông năm 2001 dự án đã đầu tư trồng 14,5 ha khoai tây bằng giống Điamant (Hà Lan), toàn bộ giống đều do Liên hiệp ứng dụng và phát triển công nghệ Hà Nội cung cấp. Quy mô dự án xây dựng cho trồng khai tây cả 2 vụ là 34 ha nhưng theo yêu cầu của các hộ nông dân thực hiện mô hình và ý kiến thống nhất của Ban quản lý dự án cùng với cơ quan chuyển giao công nghệ và đơn vị triển khai thực hiện mô hình đã quyết định đầu tư cho vụ Đông năm 2001 toàn bộ bằng giống khoai tây Điamant (Hà Lan) Trong đó giá giống này là 6.000đ/kg mà dự án chỉ xây dựng giá giống là 3.500 đ/kg vì vậy sau khi cân đối kinh phí của dự án, số kinh phí cho mô hình chỉ đầu tư được 14,5 ha trong vụ này.

- Định mức đầu tư cho 1ha

- Giống	: 1108 kg
- Phân bón :	
+ Phân chuồng	: 19390 kg
+ Đạm	: 221,6 kg
+ Lân	: 415,5kg
+ Ka li	: 221,6 kg

- Kết quả sản xuất:

Năng suất toàn vụ đạt 135 tạ/ha, chất lượng củ tốt, to và đều. Trong đó năng suất toàn huyện Cao Lộc đạt 105 tạ/ha, năng suất của xã Gia Cát đạt 115 tạ/ha.

Qua hai vụ thực hiện mô hình khoai tây vụ Đông năm 2000 và 2001 thấy có các loại sâu bệnh hại chính là bệnh sương mai (héo rũ), vi khuẩn làm cây chết đột ngột, phần gốc bị thối mềm, toàn cây héo rũ và kiến, mối hại củ nhẹ.

Trong quá trình trồng do đã thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật như khi bón lót đã sử dụng phân chuồng hoại mục và có thêm vôi bột nên đã hạn chế kiến, mối hại củ. Mặt khác do bố trí luân canh với lúa nước và phun thuốc phòng trừ nấm sương mai bằng Boodo 1% nên đã hạn chế bệnh hại, không gây ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch của mô hình.

4- Kết quả thực hiện mô hình trồng dưa hấu vụ Xuân:

Thực hiện theo quy mô dự án đề ra, mô hình trồng dưa hấu vụ Xuân được triển khai trên diện tích 12 ha trong 2 vụ Xuân năm 2001 và 2002, mỗi vụ trồng 6 ha. Tham gia mô hình trồng dưa hấu Xuân có 157 lượt hộ nông dân với phương thức: dự án đầu tư về kỹ thuật, giống, phân hoá học, thuốc bảo vệ thực vật. Các hộ nông dân đóng góp công lao động và phân chuồng theo định mức quy định cho 1 ha là:

- Giống : 01 kg

- Phân bón :

+ Phân chuồng : 22.160 kg

+ Đạm : 166,2 kg

+ Lân : 415,5kg

+ Ka li : 166,2 kg

- Kết quả cụ thể của 2 vụ Xuân năm 2001 và 2002 là:

+ Vụ Xuân năm 2001:

Dự án đầu tư trồng 6 ha bằng giống dưa hấu 213 của Trung Quốc, vụ này có 82 hộ nông dân tham gia. Năng suất thu hoạch đạt 156 tạ/ha. Kết quả đạt

cao so với toàn vùng do được đầu tư, áp dụng TBKT chăm sóc bảo vệ tốt. Nhưng kết quả trên còn thấp so với năng suất của dự án đề ra (170 tạ/ ha). Nguyên nhân chủ yếu do thời tiết giai đoạn đầu thời kỳ gieo trồng gặp mưa nhiều nên cây kém phát triển đã ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch. Năng suất bình quân của xã Gia Cát đạt 145 tạ/ha, năng suất toàn huyện Cao Lộc đạt 140 tạ/ha.

+ Vụ Xuân năm 2002:

Dự án đầu tư trồng 6 ha bằng giống dưa hấu Tân Hồng Bảo (Trung Quốc). Vụ này có 75 hộ nông dân tham gia thực hiện mô hình. Năng suất thu hoạch của vụ đạt 172 tạ/ha, năng suất đạt mục tiêu của dự án. Năng suất bình quân toàn huyện Cao Lộc đạt 152 tạ/ha, năng suất bình quân của xã Gia Cát đạt 160 tạ/ha.

Qua 2 vụ sản xuất dưa hấu vụ Xuân, năng suất bình quân đạt 164 tạ/ha, tổng sản lượng 2 vụ của 12 ha dưa hấu Xuân do dự án đầu tư được 1968 tạ.

Qua 2 vụ thực hiện mô hình trồng dưa hấu vụ xuân 2001 & 2002 có hai loại bệnh chính là : Bệnh sương mai (cây bị héo rũ chuyển màu vàng) và bệnh héo xanh (cây bị héo nhưng vẫn xanh), tỷ lệ bệnh hại từ 5 ÷ 6%. Song quá trình chăm sóc đã thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thực hiện tốt chế độ vệ sinh đồng ruộng, tỉa bỏ lá già, lá bị bệnh, tạo điều kiện môi trường thông thoáng cho cây, đã phun thuốc Boocđô 1% để phòng chống bệnh sương mai, loại kịp thời số cây bị bệnh héo rũ để tránh lây lan. Do phòng, chống sâu bệnh tốt nên không gây ảnh hưởng đến kết quả thu hoạch của mô hình.

5- Kết quả thực hiện mô hình trồng ngô vụ xuân:

Dự án xây dựng quy mô thực hiện mô hình trồng ngô xuân là 22 ha. Mô hình đã được triển khai 2 vụ là vụ Xuân năm 2001 và vụ Xuân năm 2002. Mô hình đã được 245 lượt hộ nông dân tham gia với phương thức: Dự án đầu tư về kỹ thuật, giống, phân hoá học, thuốc bảo vệ thực vật. Các hộ nông dân đóng góp lao động, phân chuồng theo định mức quy định cho 1 ha là:

- Giống : Sử dụng giống ngô DK.999: 20 kg

- Phân bón:

+ Đạm : 370 kg

+ Lân : 370 kg

+ Ka li : 140 kg

+ Phân chuồng : 11.080 kg

- Kết quả sản xuất cụ thể của 2 vụ là:

+ Vụ ngô xuân năm 2001:

Dự án đã đầu tư trồng 11 ha bằng giống DK.999 tham gia thực hiện mô hình có 125 hộ nông dân. Năng suất bình quân đạt 61 tạ/ha. Năng suất đạt cao hơn nhiều so với mục tiêu dự án đề ra (45 tạ/ha). Năng suất bình quân của xã Gia Cát đạt 48 tạ/ha, năng suất bình quân toàn huyện Cao Lộc đạt 47,51 tạ/ha.

+ Vụ Ngô Xuân năm 2002:

Dự án chỉ đầu tư được 8 ha (so với quy mô dự án giảm 3 ha) do năm 2002 không được nhà nước trợ giá giống (giá từ 15.000 đ/kg tăng lên 26.000đ/kg) do đó qua cân đối kinh phí của dự án chỉ triển khai được 8 ha trong vụ. Tham gia thực hiện mô hình có 120 hộ nông dân. Năng suất bình quân của vụ đạt 69 tạ/ha. Năng suất bình quân toàn huyện đạt 48,2 ạt/ha, năng suất bình quân của xã gia Cát đạt 52.5 tạ/ha. Năng suất bình quân 2 vụ đạt 65 tạ/ha. Sản lượng ngô 2 vụ do dự án đầu tư thu được 1223 tạ.

Qua 2 vụ thực hiện mô hình trồng ngô xuân (năm 2001 và 2002) có các loại sâu bệnh hại chính là : Sâu xám hại cắt cây đầu vụ, giai đoạn sắp trở cờ có hiện tượng bệnh khô vằn, khi cây có bắp cũng đã xuất hiện sâu đục bắp, đục cờ. Song chỉ ảnh hưởng nhẹ đến mùa vụ do nông dân theo dõi, kiểm tra kỹ nên khi coc hiện tượng sâu bệnh đã được phòng trừ kịp thời.

6- Kết quả thực hiện mô hình chăn nuôi gà:

Dự án đầu tư cho mô hình chăn nuôi gà với số lượng 1500 con bằng giống gà Lương Phượng nuôi thả vườn, phương thức bán công nghiệp. Dự án cung cấp giống, kỹ thuật chăn nuôi. Các hộ nông dân đầu tư thức ăn và công chăm sóc.

Dự án phân bổ nuôi 3 đợt, mỗi đợt 500 con. Toàn bộ số gà giống của dự án do công ty chăn nuôi Lạng Sơn cung cấp.

Kết quả chăn nuôi của các đợt như sau:

- Đợt 1:

Số lượng: 500 con, được 2 hộ thực hiện, mỗi hộ 250 con. Thời gian thực hiện 3 tháng (từ 15/12/2000 đến 20/3/2001).

Kết quả số gà bị chết do mắc bệnh CRD, đường ruột (do chưa có thuốc đặc trị) là 100 con. Số còn lại đến thời điểm nghiệm thu: 400 con, trọng lượng bình quân 2,8 kg/ con. Số lượng đàn gà thu được 1120 kg.

Tổng chi phí đầu tư chăn nuôi gà đợt 1 hết : 18.500.000đ, gồm : Giống : 10.000.000đ/500 con, thức ăn các loại và thuốc phòng chống bệnh dịch hết : 8.500.000đ/500 con.

Tổng giá trị bán ra (giá thị trường là 20.000đ/kg) cho cả đàn là : 400 con x 2,8kg/con x 20.000đ/kg = 22.400.000đ.

Hiệu quả thu được : 22.400.000đ - 18.500.000đ = 3.900.000đ

- Đợt 2:

Số lượng: 500 con được 5 hộ thực hiện, mỗi hộ 100 con. Thời gian thực hiện 2 tháng 5 ngày (từ 10/4/2001 đến 15/6 /2001).

Kết quả: Số gà bị chết là 20 con do bị bệnh đường ruột. Số gà tính đến thời điểm nghiệm thu là 480 con. Trọng lượng bình quân đạt 2,1 kg/ con. Số lượng đàn gà thu được 1008 kg.

Tổng chi phí đầu tư chăn nuôi gà đợt 2 hết : 17.000.000đ, gồm : tiền giống : 10.000.000đ/500 con, chi phí thức ăn chăn nuôi và phòng chống bệnh hết 14.000đ/con x 500 con = 7.000.000đ.

Tổng giá trị bán ra với giá 20.000đ/kg cho cả đàn là ; 480 con x 2,1kg/con x 20.000đ/kg = 20.160.000đ.

Hiệu quả thu được : 20.160.000 đ - 17.000.000đ = 3.160.000đ

- Đợt 3:

Số lượng: 500 con được 5 hộ thực hiện, mỗi hộ 100 con. Thời gian thực hiện 2 tháng (từ 5/10/2001 đến 15/12 /2001).

Kết quả: Số gà bị chết là 35 con do bị bệnh đường ruột. Số gà tính đến thời điểm nghiệm thu là 465 con. Trọng lượng bình quân đạt 2kg/ con. Số lượng đàn gà thu được 930 kg.

Tổng đầu tư chăn nuôi gà đợt 3 là 16.500.000đ gồm : Tiền giống 10.000.000đ/500 con, chi thức ăn và thuốc phòng chống bệnh dịch hết 6.500.000đ.

Tổng giá trị bán ra với giá 20.000đ/kg cho cả đàn thu được là 465 con x 2kg/con x 20.000đ/kg = 18.600.000đ.

Hiệu quả thu được : 18.600.000đ - 16.500.000đ = 2.100.000đ

Qua 3 đợt thực hiện mô hình đã đạt được kết quả song chưa cao về hiệu quả kinh tế do giá gà giống còn cao, việc chế biến thức ăn chưa được tiến hành bằng các nguyên liệu địa phương (chủ yếu là mua thức ăn tổng hợp) và việc phòng trừ bệnh dịch còn gặp nhiều khó khăn.

II. HIỆU QUẢ KINH TẾ – XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN:

Việc xây dựng thành công một số mô hình ứng dụng KH-CN để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho nông dân miền núi tại xã Gia Cát huyện Cao Lộc – Lạng Sơn đã đem lại hiệu quả kinh tế – xã hội đáng kể cho nông dân vùng dự án, cụ thể gồm:

1- Góp phần tăng vụ: Trên đất 1 vụ lúa hàng năm tăng lên 3 vụ đã góp phần tăng sản lượng, năng suất và thu nhập cho hộ nông dân. Qua hạch toán từ kết quả thực tế các mô hình như sau:

a/ Đối với mô hình thâm canh lúa mùa:

+ Tổng chi phí đầu tư (kinh phí do dự án và dân đóng góp): 4.310.700đ/ha

+ Tổng thu vụ I: 37 tạ/ha x 160.000đ/tạ = 5.920.000 đ/ha

Giá thành sản xuất: 116.500đ/tạ

Giá bán tiêu thụ: 160.000đ/ tạ

- Lãi vụ I: 5.920.000đ- 4.310.700 đ = 1.609.300đ/ ha

Vậy lãi toàn vụ do dự án đầu tư 13 ha là 20.920.900 đ

+ Tổng thu toàn vụ II: 45,8 tạ/ha x 160.000đ/tạ = 7.328.000 đ/ha

Giá thành sản xuất: 94.120 đ/ tạ

Giá bán tiêu thụ: 160.000đ/ tạ

$$\text{- Lãi vụ II: } 7.328.000\text{đ} - 4.310.700\text{ đ} = 3.017.300\text{đ/ ha}$$

Vậy lãi toàn vụ do dự án đầu tư 21 ha là 63.363.300đ

b/ Đối với mô hình trồng khoai tây vụ Đông: (tính cho giống Diamant)

$$\text{+ Tổng kinh phí đầu tư trồng 1 ha là: } 12.198.200\text{ đ/ ha}$$

$$\text{+ Tổng thu vụ I: } 130\text{ tạ /ha} \times 150.000\text{ đ/ tạ} = 19.500.000\text{ đ / ha}$$

$$\text{+ Giá thành sản xuất: } 94.000\text{ đ/ tạ}$$

$$\text{+ Giá bán tiêu thụ: } 150.000\text{ đ/ tạ}$$

$$\text{- Lãi vụ I: } 19.500.000\text{ đ} - 12.198.200\text{ đ} = 7.300.000\text{ đ / ha}$$

Vậy lãi do dự án đầu tư 7 ha là 51.100.000 đ

- Đối với mô hình trồng khoai tây vụ đông năm 2000 bằng giống Vu Xuyên Trung Quốc:

$$\text{+ Tổng kinh phí đầu tư cho 1 ha: } 9.428.200\text{ đ}$$

$$\text{+ Tổng thu: } 90\text{ tạ} \times 120.000\text{ đ/ tạ} = 10.800.000\text{ đ/ ha}$$

$$\text{Giá thành sản xuất: } 104.758\text{ đ/ tạ}$$

$$\text{Giá bán tiêu thụ: } 120.000\text{ đ/ tạ}$$

$$\text{+ Lãi của sản xuất 1 ha khoai tây bằng giống Vu Xuyên:}$$

$$10.800.000\text{ đ} - 9.428.200\text{ đ} = 1.371.800\text{ đ/ ha}$$

Vậy lãi do dự án đầu tư trong vụ 3 ha là: 4.115.400 đ.

$$\text{+ Tổng thu vụ II: } 135\text{ tạ /ha} \times 150.000\text{ đ/ tạ} = 20.250.000\text{ đ / ha}$$

$$\text{+ Giá thành sản xuất: } 90.400\text{ đ/ tạ}$$

$$\text{+ Giá bán tiêu thụ: } 150.000\text{ đ/ tạ}$$

$$\text{- Lãi vụ II: } 20.250.000\text{ đ} - 12.198.200\text{ đ} = 8.052.000\text{ đ / ha}$$

Vậy lãi do dự án đầu tư 14,5 ha là 116.754.000 đ.

c/ Đối với mô hình trồng dưa hấu vụ Xuân:

+ Tổng kinh phí đầu tư cho 1 ha: 6.552.440 đ/ ha

+ Tổng thu vụ I: 156 tạ x 100.000 đ/ tạ = 15.600.000 đ/ ha

Giá thành sản xuất: 42.000 đ/ tạ

Giá bán tiêu thụ: 100.000 đ/ tạ

+ Lãi vụ I: 15.600.000 đ - 6.552.440 đ = 9.047.560 đ/ ha

Vậy lãi do dự án đầu tư cho toàn vụ 6 ha là: 54.285.360 đ.

+ Tổng thu vụ II: 172 tạ /ha x 100.000 đ/ tạ = 17.200.000 đ / ha

+ Giá thành sản xuất: 38.000 đ/ tạ

+ Giá bán tiêu thụ: 100.000 đ/ tạ

- Lãi vụ II : 17.200.000 đ - 6.552.000 đ = 10.647.560 đ / ha

Vậy lãi do dự án đầu tư cho toàn vụ 6 ha là 63.885.360 đ.

d/ Đối với mô hình trồng Ngô vụ Xuân:

+ Tổng kinh phí đầu tư cho 1 ha: 4.159.500 đ/ ha

+ Tổng thu vụ I: 61 tạ x 180.000 đ/ tạ = 10.980.000 đ/ ha

Giá thành sản xuất: 68.200 đ/ tạ

Giá bán tiêu thụ: 180.000 đ/ tạ

+ Lãi vụ I: 10.980.000 đ - 4.159.500 đ = 6.820.500 đ/ ha

Vậy lãi do dự án đầu tư cho toàn vụ 11 ha là: 75.025.500 đ

+ Tổng kinh phí đầu tư cho vụ II: 4.579.500 đ/ ha

+ Tổng thu vụ II: 65 tạ /ha x 180.000 đ/ tạ = 11.700.000 đ / ha

+ Giá thành sản xuất: 70.500 đ/ tạ

+ Giá bán tiêu thụ: 180.000 đ/ tạ

- Lãi vụ II : 11.700.000 đ - 4.579.500 đ = 7.120.500 đ/ ha

Vậy lãi do dự án đầu tư cho toàn vụ 8 ha là 56.964.000 đ.

Quá trình hạch toán kinh tế sau 2 năm thực hiện các mô hình thấy rằng:

- Đối với mô hình thâm canh lúa mùa cho số tiền lãi bình quân 1 ha là: 2.313.300 đ

- Đối với mô hình thâm canh khoai tây vụ Đông cho số tiền lãi bình quân 1 ha là: 5.574.600 đ

- Đối với mô hình trồng dưa hấu vụ Xuân cho số tiền lãi bình quân 1 ha là: 9.847.560 đ

- Đối với mô hình trồng ngô vụ Xuân cho số tiền lãi bình quân 1 ha là: 6.970.500 đ

Vậy nếu bố trí mùa vụ luân canh 1 ha sản xuất 3 vụ trong 1 năm theo mô hình : Khoai tây vụ Đông + ngô vụ Xuân + lúa mùa sẽ thu được lãi là : 14.858.400đ, tổng giá trị thu được trên 1ha là : 34.791.000đ.

Nếu theo mô hình : Khoai tây vụ Đông + Dưa hấu vụ Xuân + lúa mùa sẽ thu được lãi là: 17.735.460 đ, tổng giá trị thu được trên 1 ha là 39.854.000đ, nếu so với những cánh đồng của xã Gia Cát không nằm trong dự án chỉ làm được 1 vụ lúa mùa, thu được 33 tạ/ha thì 1 ha chỉ đạt giá trị : 5.280.000đ thì mô hình tăng vụ của dự án có hiệu quả kinh tế rất to lớn.

2/ Nâng cao hệ số sử dụng đất, tạo công việc sản xuất quanh năm cho người nông dân trên đồng ruộng.

3/ Kết quả mở rộng của dự án : Kết quả của dự án đang được tuyên truyền rộng rãi cho các vùng nông thôn của huyện Cao Lộc nói riêng và các huyện khác của tỉnh Lạng Sơn nói chung học tập và áp dụng góp phần tăng sản lượng lương thực, ổn định lương thực tại chỗ, nâng cao mức sống của nhân dân trong tỉnh, tạo điều kiện ổn định chính trị - xã hội và an ninh quốc phòng.

III- HIỆU QUẢ VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ CỦA DỰ ÁN:

Thành công của dự án nông thôn miền núi xã Gia Cát - Cao Lộc Lạng Sơn đã khẳng định được về hiệu quả của khoa học công nghệ trong đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp cho nông thôn miền núi, đặc biệt cho các chân ruộng 1 vụ lúa. Dự án đã đem lại một nhận thức đúng đắn cho địa phương về áp dụng TBKT và khoa học công nghệ vào sản xuất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực cho người nông dân. Cụ thể gồm:

1- Xây dựng thành công một số mô hình sản xuất cây vụ Đông và vụ Xuân bằng những cây trồng thích hợp với điều kiện sinh thái của địa phương (cây khoai tây vụ Đông, cây Ngô và dưa hấu vụ Xuân). Đã khẳng định được việc đưa các loại cây vụ Đông và Xuân thành ý thức sản xuất có khoa học ổn định và lâu dài cho người nông dân.

2- Ứng dụng khoa học - công nghệ đã nâng cao hệ số sử dụng đất và hiệu quả kinh tế trên đất canh tác 1 vụ lúa. Tạo công việc sản xuất quanh năm cho nhà nông trên đồng ruộng, trước mắt là cho nông dân xã Gia Cát. Thông qua kết quả của dự án làm cơ sở cho các nhà quản lý chức năng, các ngành và địa phương nghiên cứu về các loại cây màu khác nhau để áp dụng hợp lý cho từng địa phương có điều kiện tự nhiên tương tự và khác nhau sản xuất trên đất 1 vụ lúa hoặc 2 vụ lúa và một vụ màu góp phần ổn định và tăng sản lượng lương thực của Tỉnh và tăng thu nhập từ các sản phẩm cây màu khác nhau nhằm nâng cao đời sống vật chất cho người dân nông thôn miền núi.

3- Dự án đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí trong sản xuất nông nghiệp của địa phương, vùng dự án. Thông qua các lớp tập huấn, tập huấn, các quy trình kỹ thuật hướng dẫn sản xuất, các hội nghị, hội thảo và các cuộc trao đổi, đôn đốc kiểm tra thực hiện mô hình dự án. Qua kết quả thực hiện các mô hình đem lại, người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng KHCN trong sản xuất nông nghiệp và chỉ có áp dụng đúng các quy trình kỹ thuật vào sản xuất mới đem lại hiệu quả kinh tế cao. Trên cơ sở các kiến thức được học tập và tích lũy, người dân sẽ có điều kiện ứng dụng hiệu quả vào sản xuất tại địa phương và tuyên truyền rộng rãi cho các vùng nông thôn khác học tập và áp dụng góp phần nâng cao mức sống của chính mình, và tạo điều kiện ổn định chính trị xã hội và an ninh quốc phòng.

IV- NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA DỰ ÁN:

Từ thực tiễn tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện dự án nông thôn miền núi xã Gia Cát - Cao Lộc đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

1- Đã lựa chọn được cơ quan chuyển giao công nghệ hợp lý để triển khai dự án, cơ quan chuyển giao công nghệ là trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội là đơn vị đầu ngành liên quan đến các lĩnh vực, mô hình, nội dung của dự án, có các chuyên gia giỏi, chuyên sâu thực hiện chuyển giao công nghệ tiên tiến nhất cho dự án đạt hiệu quả. Trường đã cử các chuyên gia giỏi có kinh nghiệm, năng lực và nhiệt tình tham gia trực tiếp chỉ đạo thực hiện các mô hình dự án, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tập huấn, đào tạo kỹ thuật viên cơ sở và hộ nông dân nắm vững quy trình công nghệ trong sản xuất trên lớp học và ngoài đồng

ruộng và đưa ra được những ý kiến chỉ đạo kịp thời giúp dự án đạt hiệu quả đề ra.

2- Đã lựa chọn địa phương, địa bàn và các hộ nông dân triển khai dự án tốt. xã Gia Cát là địa bàn triển khai dự án có lãnh đạo các cấp từ Đảng uỷ, Chính quyền, các Đoàn thể đoàn kết, nhiệt tình tiếp thu, tiếp nhận dự án, có tinh thần trách nhiệm tham gia đôn đốc, kiểm tra để các mô hình dự án triển khai đạt tiến độ, mục tiêu và hiệu quả đề ra. Địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi từ khâu điều tra khảo sát các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội làm cơ sở quan trọng để xây dựng và triển khai, các mô hình, áp dụng các quy trình kỹ thuật phù hợp và có hiệu quả. Các khâu tổ chức, bố trí mặt bằng địa điểm thực hiện mô hình, con người để đào tạo, tập huấn và hướng dẫn các quy trình sản xuất của dự án. Xã Gia Cát cũng là địa bàn có điều kiện tự nhiên và cơ sở hạ tầng khá thuận lợi để triển khai các mô hình sản xuất của dự án đạt mục tiêu và hiệu quả đề ra. Gia Cát cũng là địa bàn thuận tiện cho việc tuyên truyền và trao đổi kết quả thực hiện dự án cho các vùng lân cận của Tỉnh áp dụng.

Các hộ nông dân được lựa chọn triển khai dự án, nhìn chung là các hộ nhiệt tình, tự nguyện tiếp nhận nhiệm vụ của dự án, là các hộ có năng lực về lao động, đất đai đáp ứng yêu cầu sản xuất của dự án đề ra, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ, có khả năng tiếp thu các quy trình công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cho bản thân và tuyên truyền cho các hộ khác thực hiện.

3- Đã tổ chức chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất giữa cơ quan chủ trì với các đơn vị và địa phương thực hiện dự án, thường xuyên kết hợp đôn đốc, kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện các mô hình, đánh giá nghiêm túc kết quả đạt được, rút kinh nghiệm kịp thời để dự án đạt tiến độ và hiệu quả đề ra.

4- Công khai phổ biến các nội dung, quy mô, mục tiêu dự án đến người nông dân để nâng cao ý thức và trách nhiệm cho người dân hoàn thành nhiệm vụ dự án giao, thường xuyên giao lưu, trao đổi, phổ biến các kiến thức, kinh nghiệm rộng rãi với dân từ trên lớp học, thông qua các quy trình kỹ thuật và trên thực tế sản xuất của các mô hình để nâng cao trình độ dân trí của đồng bào vì dự án triển khai chủ yếu cho nông dân vùng dân tộc ít người nên việc này rất quan trọng. Các tài liệu, quy trình kỹ thuật phải biên soạn ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu để hướng dẫn và phát cho dân thuận lợi sử dụng trong quá trình triển khai dự án.

E- KẾT LUẬN:

Qua hai năm thực hiện có thể khẳng định dự án đã hoàn thành các nội dung và mục tiêu đề ra. Tất cả các mô hình dự án đã triển khai thực hiện đúng tiến độ, đúng các quy trình kỹ thuật đã chỉ đạo và có kết quả. Bằng việc xây dựng mô hình luân canh tăng vụ hợp lý với một số cây trồng năng suất và giá trị kinh tế cao trong vụ Đông và vụ Xuân kết hợp với thâm canh tăng năng suất lúa mùa và chăn nuôi gia cầm cho nông dân vùng đất 1 vụ lúa xã Gia Cát - Cao Lộc đã cho thấy khả năng tăng vụ, tăng sản phẩm trên 1 đơn vị diện tích là hiện thực, tạo thành ý thức canh tác khoa học, hợp lý góp phần tăng sản phẩm nông nghiệp cho xã hội, tăng thu nhập cho nông dân, tạo việc làm liên tục và có ích quanh năm cho nông hộ nông thôn miền núi. Hiệu quả thu được của dự án có khả năng nghiên cứu và mở rộng trên phạm vi nông thôn toàn tỉnh.

Tuy nhiên để nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất 1 vụ lúa đòi hỏi phải có bước nghiên cứu đầy đủ các điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội từng vùng, từng địa điểm để lựa chọn giống cây con phù hợp, đòi hỏi phải tổ chức tập huấn tốt cho nông dân và chỉ đạo sát sao về kỹ thuật vì giống mới luôn đòi hỏi khá nghiêm ngặt về quy trình kỹ thuật trong khi nhận thức của nông dân miền núi chưa đồng bộ và còn nhiều hạn chế. Ngoài ra cần nghiên cứu các biện pháp khoa học công nghệ trong khâu bảo quản chế biến để tránh thất thoát sản phẩm thu được từ sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị kinh tế của nông sản giúp nông dân yên tâm sản xuất, góp phần tích cực trong việc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn./.

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC - CN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN



Đào Tiến Bình

